

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ I NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN
MCO VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 03 năm 2011	2 - 5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp quý I năm 2011	6-7
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp quý I năm 2011	8 - 9
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp quý I năm 2011	10 - 25

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		248,798,169,833	211,081,355,789
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4,372,413,610	6,436,940,961
1. Tiền	111		4,372,413,610	6,436,940,961
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		123,552,347,309	111,134,865,230
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	70,165,533,662	63,146,854,105
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	52,469,430,975	45,453,356,710
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1,575,246,435	3,354,060,137
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(657,863,763)	(819,405,722)
IV. Hàng tồn kho	140		115,628,412,557	89,191,473,337
1. Hàng tồn kho	141	V.6	115,628,412,557	89,191,473,337
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5,244,996,357	4,318,076,261
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	14,395,309	66,758,036
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1,522,654,601	1,350,344,027
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	3,707,946,447	2,900,974,198

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		72,355,316,596	78,034,191,333
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		63,873,023,103	69,153,036,756
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	52,129,104,191	57,409,117,844
<i>Nguyên giá</i>	222		147,878,818,348	148,575,985,494
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(95,749,714,157)	(91,166,867,650)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	4,578,800,000	4,578,800,000
<i>Nguyên giá</i>	228		4,578,800,000	4,578,800,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	7,165,118,912	7,165,118,912
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7,950,000,000	7,920,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	5,000,000,000	5,000,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	2,950,000,000	2,920,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		532,293,493	961,154,577
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	532,293,493	886,506,981
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	-	74,647,596
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		321,153,486,429	289,115,547,122

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		270,010,885,689	238,807,188,240
I. Nợ ngắn hạn	310		243,154,583,220	209,470,635,181
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	83,832,704,722	77,517,453,702
2. Phải trả người bán	312	V.17	51,188,492,685	55,178,150,475
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	53,294,736,684	29,346,363,427
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	16,407,793,486	20,032,109,769
5. Phải trả người lao động	315		-	4,652,263,142
6. Chi phí phải trả	316	V.20	29,308,674,824	15,376,184,334
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	9,062,613,933	7,308,543,446
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		59,566,886	59,566,886
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		26,856,302,469	29,336,553,059
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	26,695,029,237	29,173,291,497
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.23	161,273,232	163,261,562
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		51,142,600,740	50,308,358,882
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	51,142,600,740	50,308,358,882
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		41,039,290,000	41,039,290,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		149,852,000	149,852,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2,761,987,245	2,761,987,245
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		581,097,141	581,097,141
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		6,610,374,354	5,776,132,496
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		321,153,486,429	289,115,547,122

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

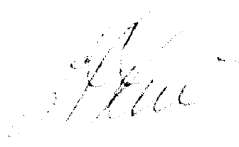
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu



Ngô Đức Nam

Kế toán trưởng



Bùi Kinh Luân

Lập ngày 18 tháng 04 năm 2011



Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG

(Dạng đầy đủ)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

1000.VNĐ

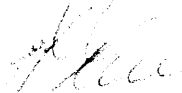
STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý I		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	23,504,722	30,537,707	23,504,722	30,537,707
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp	10		23,504,722	30,537,707	23,504,722	30,537,707
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	16,562,872	25,863,966	16,562,872	25,863,966
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	20		6,941,850	4,673,741	6,941,850	4,673,741
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5,165	17,066	5,165	17,066
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	5,227,382	2,492,406	5,227,382	2,492,406
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		5,227,382	2,492,406	5,227,382	2,492,406
8.	Chi phí bán hàng	24		-	-	-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	474,486	838,496	474,486	838,496
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1,245,147	1,359,905	1,245,147	1,359,905
11.	Thu nhập khác	31	VI.6	431,818	-	431,818	-
12.	Chi phí khác	32	VI.7	395,611	-	395,611	-
13.	Lợi nhuận khác	40		36,207	-	36,207	-
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1,281,354	1,359,905	1,281,354	1,359,905
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện	51		320,339	169,988	320,339	169,988
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn	52		-	-	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		961,015	1,189,917	961,015	1,189,917
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-	-	-

Người lập biểu



Ngô Đức Nam

Kế toán trưởng



Bùi Kinh Luân



Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	23,504,722,336	230,178,927,256
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		23,504,722,336	230,178,927,256
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	16,562,872,142	207,778,029,233
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6,941,850,194	22,400,898,023
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5,165,022	52,905,670
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5,227,382,056	13,412,482,734
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5,032,599,350	13,221,719,225
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	474,486,041	5,895,798,206
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1,245,147,119	3,145,522,753
11. Thu nhập khác	31	VI.6	431,818,181	3,699,453,525
12. Chi phí khác	32	VI.7	395,611,265	2,145,836,153
13. Lợi nhuận khác	40		36,206,916	1,553,617,372
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1,281,354,035	4,699,140,125
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		320,338,509	634,476,546
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	-	49,072,609
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>961,015,526</u>	<u>4,015,590,970</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>234</u>	<u>978</u>

Người lập biểu

Ngô Đức Nam

Kê toán trưởng

Bùi Kinh Luân

Lập từ ngày 18 tháng 04 năm 2011



Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1,154,580,367	4,699,140,125
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	4,582,846,507	21,956,066,691
- Các khoản dự phòng	03	(161,541,959)	161,541,959
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	697,167,146	1,062,767,251
- Chi phí lãi vay	06	5,032,599,350	13,221,719,225
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	11,305,651,411	41,101,235,251
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(13,319,047,943)	(50,893,913,703)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(26,436,939,220)	16,127,946,694
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	27,793,534,105	16,650,719,848
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	406,576,215	1,553,759,894
- Tiền lãi vay đã trả	13	(5,779,763,275)	(12,514,845,003)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(41,378,302)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	158,472,596	(158,472,596)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(5,871,516,111)	11,825,052,083
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(18,927,955,609)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	1,020,112,987
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(30,000,000)	(7,920,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(30,000,000)	(25,827,842,622)

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

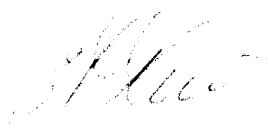
CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh			
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	33,495,499,025	131,748,065,503	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(29,658,510,265)	(116,795,719,426)	
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(4,103,929,000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	3,836,988,760	10,848,417,077	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(2,064,527,351)	(3,154,373,462)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6,436,940,961	9,591,314,423
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	4,372,413,610	6,436,940,961

Người lập biểu



Ngô Đức Nam

Kế toán trưởng



Bùi Kinh Luân

Lập ngày 18 tháng 04 năm 2011



Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Xây dựng và các lĩnh vực khác

3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước (bao gồm: cầu, đường, bến cảng, san lấp mặt bằng);
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và đường điện đến 35KV;
- Nạo vét, đào đắp công trình;
- Đầu tư xây dựng các công trình: cơ sở hạ tầng cụm dân cư, đô thị, giao thông vận tải;
- Khai thác, kinh doanh đá, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
- Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, hàng hóa, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí;
- Sửa chữa xe máy thiết bị thi công, gia công cơ khí;
- Thiết kế các công trình xây dựng thủy lợi;
- Thiết kế các công trình cảng, đường thủy;
- Thiết kế đường bộ;
- Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp...

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp Xây dựng số 2 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0113012078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 5 năm 2006. Theo Điều lệ hoạt động của Xí nghiệp Xây dựng số 2 thì vốn điều lệ của Xí nghiệp là 4.770.000.000 VND, trong đó, Công ty Cổ phần MCO Việt Nam cấp 2.000.000.000 VND, còn lại vốn Xí nghiệp tự huy động là 2.770.000.000 VND. Tuy nhiên, tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2010, Công ty chưa cấp vốn cho Xí nghiệp.

Trong năm, Đại hội đồng cổ đông đã họp và biểu quyết thống nhất phương án giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp Xây dựng số 2. Hiện tại, Công ty đang làm thủ tục giải thể Xí nghiệp Xây dựng số 2.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Công ty có 2 Chi nhánh (Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xi nghiệp số 2 và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội)) hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán độc lập.

Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội) mà không tổng hợp Báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xi nghiệp số 2 do Công ty chưa cấp vốn hoạt động cho Chi nhánh này theo Điều lệ hoạt động của Chi nhánh, số tiền 2.000.000.000 VND.

Doanh thu và số dư giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội) được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp. Các khoản lãi, lỗ chưa thực sự phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ không thể thu hồi được.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Trị giá hàng tồn kho cuối năm được tính theo phương pháp giá đích danh.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm được xác định cho từng công trình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

$$\begin{array}{r} \text{Chi phí} \\ \text{sản xuất kinh doanh} \\ \text{dờ đang cuối năm} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Giá trị} \\ \text{sản lượng} \\ \text{dờ đang cuối} \\ \text{năm} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Thu nhập} \\ \text{chịu thuế} \\ \text{tính trước} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Các khoản} \\ \text{phụ phí} \\ \text{(nếu có)} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Chi phí} \\ \text{quản lý} \\ \text{ước tính} \end{array}$$

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất năm khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	03 - 05

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê văn phòng.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng năm.

15. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2,759,225,318	3,018,161,774
Tiền gửi ngân hàng	1,613,188,292	3,418,779,187
Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	<u>4,372,413,610</u>	<u>6,436,940,961</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng hoạt động xây dựng	66,172,115,025	59,153,435,468
Phải thu khách hàng hoạt động khác	3,993,418,637	3,993,418,637
Cộng	<u>70,165,533,662</u>	<u>63,146,854,105</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhóm đối tượng Công ty Cổ phần	38,708,001,077	33,721,926,812
Nhóm đối tượng Công ty TNHH	9,383,609,532	7,353,609,532
Nhóm đối tượng Doanh nghiệp Tư nhân	1,580,549,615	1,580,549,615
Nhóm đối tượng khác	2,797,270,751	2,797,270,751
Cộng	<u>52,469,430,975</u>	<u>45,453,356,710</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	386,041,579	386,041,579
Công ty Cổ phần MCO Phát triển Hạ Tầng	130,176,000	130,176,000
Phải thu dự án Thủy điện Xoong con	15,000,000	15,000,000
Thuế GTGT đầu vào của các công trình chưa có hóa đơn	689,812,704	2,682,585,058
Tạm ứng cho các đối tượng ngoài Công ty	349,016,152	135,057,500
Các khoản phải thu khác	5,200,000	5,200,000
Cộng	<u>1,575,246,435</u>	<u>3,354,060,137</u>

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi UBND Thị Xã Sơn La	657,863,763	657,863,763
Công ty TNHH Thương Mại Đại Thiên Sơn	144,626,250	-
Công ty CP Xây dựng Vận tải Ô tô số chín	16,915,709	-
Cộng	<u>819,405,722</u>	<u>657,863,763</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	6,400,975,850	2,245,349,145
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	109,221,463,979	86,946,124,192
Thành phẩm	-	-
Hàng hóa	-	-
Cộng	<u>115,628,412,557</u>	<u>89,191,473,337</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ

Số đầu năm	66,758,036
Tăng trong năm	434,817,685
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(487,180,412)
Số cuối năm	<u>14,395,309</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	3,702,946,447	2,812,149,198
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5,000,000	88,825,000
Cộng	<u>3,707,946,447</u>	<u>2,900,974,198</u>

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	2,814,660,275	110,690,913,767	33,555,698,995	1,187,872,631	326,839,826	148,575,985,494
Tăng do mua sắm	-	-	-	-	-	-
Giảm do thanh lý	-	-	(697,167,146)	-	-	(697,167,146)
Số cuối năm	<u>2,814,660,275</u>	<u>110,690,913,767</u>	<u>32,858,531,849</u>	<u>1,187,872,631</u>	<u>326,839,826</u>	<u>147,878,818,348</u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	25,251,990,606	3,928,867,104	964,063,880	30,000,000	30,174,921,590
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	712,368,193	71,451,269,973	17,556,369,804	1,133,646,856	313,212,824	91,166,867,650
Tăng do trích khấu hao	35,809,874	3,591,767,618	882,537,155	56,987,036	15,744,824	4,582,846,507
Giảm do thanh lý	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	<u>748,178,067</u>	<u>75,043,037,591</u>	<u>18,438,906,959</u>	<u>1,190,633,892</u>	<u>328,957,648</u>	<u>95,749,714,157</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	2,102,292,082	39,239,643,794	15,999,329,191	54,225,775	13,627,002	57,409,117,844
Số cuối năm	<u>2,066,482,208</u>	<u>35,647,876,176</u>	<u>14,419,624,890</u>	<u>(2,761,261)</u>	<u>(2,117,822)</u>	<u>52,129,104,191</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao. Tài sản cố định là quyền sử dụng đất có nguyên giá bằng giá trị còn lại và bằng 4.578.800.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	3,147,619,974	-	-	3,147,619,974
XDCB dở dang	4,017,498,938	-	-	4,017,498,938
Công trình Thủy Điện Xoong Con	4,017,498,938	-	-	4,017,498,938
Cộng	7,165,118,912	-	-	7,165,118,912

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Là khoản đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T - MCK. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0104748174 ngày 14 tháng 6 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, Công ty đầu tư 2.500.000.000 VND, tương đương 25% vốn điều lệ và Công ty đã góp đủ số vốn cam kết góp. Trong năm, các bên góp vốn đã thống nhất góp bổ sung và phía Công ty đã góp bổ sung thêm 2.500.000.000 VND để bổ sung vốn hoạt động của Công ty liên kết, nâng số vốn góp lên 5.000.000.000 VND, tỷ lệ đầu tư vẫn là 25% vốn điều lệ.

13. Đầu tư dài hạn khác

- Khoản góp vốn hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Quán Bàu - TP Vinh (tỉnh Nghệ An) cùng với Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An và Công ty Cổ phần Tân Bình. Theo đó, phía Công ty góp vốn theo tỷ lệ 30% trên tổng vốn đầu tư (dự kiến tổng vốn đầu tư là 50 tỷ VND) và chuyển vốn góp cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An. Các bên thành lập Ban quản lý dự án chung do các bên cùng cử người đại diện tham gia vào dự án, phía Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An chịu trách nhiệm làm đại diện pháp nhân cho chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án. Khi toàn bộ quá trình thực hiện dự án được hoàn thành, căn cứ vào tỷ lệ vốn góp của các bên sẽ tiến hành phân chia kết quả đầu tư bằng lợi nhuận thu được khi bán các sản phẩm xây dựng đã hoàn thành là các căn hộ, nền đất, khi không bán được các bên thống nhất sẽ phân chia kết quả đầu tư bằng sản phẩm. Mỗi bên sở hữu lợi nhuận hoặc sản phẩm theo tỷ lệ vốn góp của mình. Số đã đầu tư đến cuối năm là 1.920.000.000 VND.
- Khoản đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông CK với số cổ phần nắm giữ là 10.000 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng, tổng giá trị đã đầu tư là 1.000.000.000 đồng.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí Công cụ dụng cụ	801,463,266	591,191,263	2,184,307,585	450,206,063
Chi phí thuê và sửa chữa văn phòng Chi nhánh	85,043,715	215,355,835	218,312,120	82,087,430
Cộng	886,506,981	806,547,098	2,402,619,705	532,293,493

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	73,151,597,722	67,603,033,702
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ^(a)</i>	<i>19,195,741,110</i>	<i>12,559,559,715</i>
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ^(b)</i>	<i>26,341,445,801</i>	<i>32,940,606,282</i>
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội ^(c)</i>	<i>23,649,794,828</i>	<i>22,102,867,705</i>
<i>Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam ^(d)</i>	<i>3,964,615,983</i>	<i>-</i>
Vay ngắn hạn các cá nhân và tổ chức khác	10,681,107,000	9,914,420,000
<i>Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An</i>	<i>9,850,000,000</i>	<i>9,850,000,000</i>
<i>Vay cá nhân</i>	<i>831,107,000</i>	<i>64,420,000</i>
Cộng	<u>83,832,704,722</u>	<u>77,517,453,702</u>

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa theo Bản ghi nhớ về giới hạn tín dụng ngày 23/06/2010 với hạn mức tín dụng là 90 tỷ VND, lãi suất vay vốn linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh.

(b) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo nhiều hợp đồng hạn mức tín dụng cho nhiều công trình khác nhau để bổ sung vốn kinh doanh lưu động cho Văn phòng Công ty.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 11L0206/2010/HDHM - PN/SHBHN ngày 07/06/2010 với hạn mức vay là 25 tỷ VND, lãi suất vay linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh.

(d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1700/LAV/2009 ngày 12/11/2009 với hạn mức tín dụng là 5 tỷ VND, lãi suất vay linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay này được thế chấp bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở trụ sở Văn phòng Công ty tại Số 8 Ngõ 121, Phố Thái Hà, TP Hà Nội.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	67,603,033,702	31,728,812,025	26,180,248,005	73,151,597,722
Vay ngắn hạn cá nhân và tổ chức khác	9,914,420,000	766,687,000	-	10,681,107,000
Cộng	<u>77,517,453,702</u>	<u>32,495,499,025</u>	<u>26,180,248,005</u>	<u>83,832,704,722</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhóm đối tượng Công ty Cổ phần	25,914,557,812	29,904,215,602
Nhóm đối tượng Công ty TNHH	18,814,171,921	18,814,171,921
Nhóm đối tượng Doanh nghiệp Tư nhân	3,912,055,489	3,912,055,489
Nhóm đối tượng Hợp tác xã	2,547,707,463	2,547,707,463
Cộng	<u>51,188,492,685</u>	<u>55,178,150,475</u>

17. Người mua trả tiền trước

Là khoản tiền các khách hàng thanh toán trước cho các hợp đồng xây dựng.

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	17,812,513,020	879,877,547	7,044,129,088	11,648,261,479
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,096,517,252	2,416,855,761	-	4,513,373,013
Thuế thu nhập cá nhân	123,079,497	123,079,497	-	246,158,994
Thuế môn bài	-	4,000,000	4,000,000	-
Các loại thuế khác	-	-	-	-
Cộng	<u>20,032,109,769</u>	<u>3,423,812,805</u>	<u>7,048,129,088</u>	<u>16,407,793,486</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT như sau:

Công trình 48 WB - Nghĩa Thuận - Nghệ An (Vốn đầu tư của WB)	0%
Doanh thu bán hàng hóa và doanh thu các hợp đồng xây dựng khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 03 năm tiếp theo.

Ngoài ra, Công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán từ năm 2006, theo quy định tại Công văn số 10997/BTC-CST ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài chính, Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm tiếp theo tính từ khi kết thúc thời hạn miễn, giảm thuế.

Năm 2010 là năm tài chính thứ bảy kể từ khi cổ phần hóa Công ty hoạt động kinh doanh có lãi và là năm tài chính thứ hai được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp do niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP. Hà Nội) hạch toán độc lập, thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,281,354,035	4,699,140,125
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	376,672,248
Các khoản điều chỉnh tăng	-	572,962,683
- Chi phí không hợp lý, hợp lệ	-	572,962,683
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(196,290,435)
- Khấu hao tương ứng với lãi nội bộ phát sinh	-	(41,753,221)
- Giá trị còn lại TSCĐ Chi nhánh thanh lý trong năm từ phần lãi nội bộ phát sinh	-	(154,537,214)
- Chuyển lỗ năm trước của Chi nhánh	-	(575,562,304)
Tổng thu nhập chịu thuế	1,281,354,035	5,075,812,373
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thu nhập chịu thuế phát sinh tại Văn phòng	938,756,405	2,986,262,141
Thu nhập chịu thuế phát sinh tại Chi nhánh	342,597,630	2,089,550,232
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	320,338,509	1,268,953,093
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	(634,476,547)
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính sau khi giảm	320,338,509	634,476,546
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	320,338,509	634,476,546

19. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	-	747,163,925
Trích trước chi phí các công trình	29,308,674,824	14,629,020,409
Cộng	29,308,674,824	15,376,184,334

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	390,716,012	478,239,370
Bảo hiểm xã hội	331,864,645	369,706,650
Phải trả về cổ phần hóa	395,738,159	395,738,159
Kinh phí đào tạo cổ phần hóa	200,000,000	200,000,000
Phải trả các cá nhân tiền vay không tính lãi	766,687,000	5,490,542,657
Phải trả phí quản lý Tổng Công ty	271,412,030	271,412,030
Phải trả, phải nộp khác	6,706,196,087	102,904,580
Cộng	9,062,613,933	7,308,543,446

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	24,195,029,237	27,673,291,497
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ^(a)</i>	<i>11,669,454,237</i>	<i>13,637,456,497</i>
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	-	-
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ^(b)</i>	<i>12,525,575,000</i>	<i>14,035,835,000</i>
Vay dài hạn cá nhân	2,500,000,000	1,500,000,000
<i>Vay Bà Lê Thị Bình</i>	<i>2,500,000,000</i>	<i>1,500,000,000</i>
Cộng	<u>26,695,029,237</u>	<u>29,173,291,497</u>

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa theo hợp đồng tín dụng số 13/TDH13/MCO/2009 ngày 25/08/2009, thời hạn vay 60 tháng, mục đích để thanh toán tiền mua máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong dự án đầu tư thiết bị thi công số 13. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo nhiều hợp đồng tín dụng theo từng công trình dự án của Công ty. Mục đích để đầu tư thiết bị thi công cho các công trình. Thời hạn vay trong khoảng 4 đến 5 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	27,673,291,497	-	3,478,262,260	24,195,029,237
Vay dài hạn cá nhân	1,500,000,000	1,000,000,000	-	2,500,000,000
Cộng	<u>29,173,291,497</u>	<u>1,000,000,000</u>	<u>3,478,262,260</u>	<u>26,695,029,237</u>

22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm này</u>
Số đầu năm	163.261.562
Số trích lập trong năm	-
Số chi trong năm	-
Số cuối năm	<u>163.261.562</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

23. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	35.999.960.000	5.189.182.000	1.079.210.570	581.097.141	6.217.347.121	49.066.796.832
Tăng vốn trong năm	5.039.330.000	(5.039.330.000)	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	5.433.829.080	5.433.829.080
Thuế TNDN được miễn các năm trước	-	-	1.082.248.878	-	(1.082.248.878)	-
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(4.103.929.000)	(4.103.929.000)
Số cuối năm trước	41.039.290.000	149.852.000	2.161.459.448	581.097.141	6.464.998.323	50.396.696.912
Số dư đầu năm nay	41,039,290,000	149,852,000	2,761,987,245	581,097,141	5,649,358,828	50,181,585,214
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	961,015,526	961,015,526
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	-
Thuế TNDN được giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm nay	41,039,290,000	149,852,000	2,761,987,245	581,097,141	6,610,374,354	51,142,600,740

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	4.706.740.000
Vốn góp của các cổ đông	36.332.550.000
Thặng dư vốn cổ phần	149.852.000
Cộng	41.189.142.000

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	4.103.929.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	-
Cộng	4.103.929.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.103.929	4.103.929
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.103.929	4.103.929
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.103.929	4.103.929
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.103.929	4.103.929
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.103.929	4.103.929

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	23,504,722,336	230,178,927,256
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	-	4,909,999,996
<i>Doanh thu hoạt động xây dựng</i>	-	-
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	23,504,722,336	225,268,927,260
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	-	-
Cộng	<u>23,504,722,336</u>	<u>230,178,927,256</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	-	4,457,688,631
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	-
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	16,562,872,142	203,320,340,602
Cộng	<u>16,562,872,142</u>	<u>207,778,029,233</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn phát sinh trong kỳ.

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5,032,599,350	13,221,719,225
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	190,763,509
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
Chi phí tài chính khác	194,782,706	-
Cộng	<u>5,227,382,056</u>	<u>13,412,482,734</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	474,486,041	3,031,695,902
Chi phí vật liệu quản lý	-	230,423,915
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	79,914,243
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	375,126,505
Thuế, phí và lệ phí	-	4,000,000
Chi phí dự phòng	-	161,541,959
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	1,384,709,651
Chi phí bằng tiền khác	-	628,386,031
Cộng	<u>474,486,041</u>	<u>5,895,798,206</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	1,020,112,987
Thu tiền bảo hiểm đền bù	-	2,679,338,586
Thu nhập khác	431,818,181	1,952
Cộng	<u>431,818,181</u>	<u>3,699,453,525</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	-	2,124,633,459
Tiền thuế bị phạt, lãi chậm nộp bảo hiểm xã hội	-	5,602,694
Chi phí khác	395,611,265	15,600,000
Cộng	<u>395,611,265</u>	<u>2,145,836,153</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Là thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	961,015,526	4,015,590,970
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	961,015,526	4,015,590,970
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4,103,929	4,103,929
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>234</u>	<u>978</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.103.929	4,103,929
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành cổ phiếu thưởng	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.103.929	4,103,929

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty là:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần MCO - Phát triển Hạ Tầng	Công ty Con
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T - MCK	Công ty liên kết
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	Cổ đông góp vốn

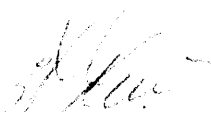
Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2011

Người lập biểu



Ngô Đức Nam

Kế toán trưởng



Bùi Kinh Luân



Nguyễn Quốc Hương